

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày 28/01/2022

V/v: “*Kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Trần Thị Thanh Thủy.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên
tòa:** Bà Đào Thị Kim Cúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1945

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Đều trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Vắng mặt ông Nh, bà H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 07/9/2021; Bản tự khai ngày 13/10/2021; Biên hòa giải các ngày 13/10/2021, 04/11/2021 bà Phạm Thị Th nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2015, bà có vào phường do ông Nh, bà H làm chủ phường tổng số tiền bà đóng cho ông Nh, bà H là 79.500.000 đồng. Năm 2018, ông Nh trả cho 3.500.000 đồng đến năm 2019 trả 3.500.000 đồng và 02 lần ông Nh trả tiếp được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Nh, bà H trả cho bà là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền hiện nay ông Nh, bà H còn nợ bà Th số tiền là 71.500.000 đồng. Nay tôi yêu cầu ông Nh, bà H phải trả tôi như sau:

Đợt 1: Đến ngày 31/12/2022 ông Nh, bà H phải trả nợ bà số tiền 20.000.000 đồng.

Đợt 2: Đến ngày 31/12/2023 ông Nh, bà H phải trả nợ bà số tiền 20.000.000 đồng.

Đợt 3: Đến ngày 31/6/2025 ông Nh, bà H phải trả nợ bà số tiền 31.500.000 đồng.

Về lãi: Bà không yêu cầu ông Nh, bà H phải trả lãi suất trên số tiền nợ là 71.500.000 đồng.

2. Tại bản tự khai ngày 13/10/2021; Biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2021; Biên hòa giải các ngày 13/10/2021, 04/11/2021; Biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2021 ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị H bị đơn trình bày:

Năm 2015, bà Th có vào phường do ông bà làm chủ phường và tính đến ngày 25/4/2015 tổng số tiền phường bà Th được nhận là 79.500.000 đồng. Sau đó ông Nh trả cho bà Th số tiền là 8.000.000 đồng, cụ thể: Năm 2018, ông Nh trả cho 3.000.000 đồng; Năm 2019, ông Nh trả 3.500.000 đồng và 02 lần ông Nh trả tiếp được 1.000.000 đồng. Ông Nh, bà H thừa nhận hiện số tiền ông bà còn nợ bà Th là 71.500.000 đồng. Tuy nhiên ông Nh cho rằng số tiền nợ bà Th không liên quan gì đến ông nên ông không đồng ý bà Th kiện ông. Đối với chữ ký trong giấy ghi ngày 25/4/2015 là chữ của bà H còn việc bà H ghi H Nh để bà Th yên tâm và thực tế bản thân ông Nh đã 3 lần trả tiền cho bà Th. Do còn nợ tiền phường bà Th nếu bà Th ra lấy tiền Th ông Nh là người trực tiếp trả do ông Nh là người quản kinh tế trong gia đình.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th buộc ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 71.500.000 đồng.

- Về án phí: Yêu cầu của bà Phạm Thị Th được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Nh - Đều trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa ngày 24/12/2021, ông Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự đã hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 10/01/2022, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự đã hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 28/01/2022, ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nh, bà H. Bà Phạm Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật: Bà Th có vào phường do ông Nh, bà H làm chủ năm 2015, tổng số tiền bà Th đã tham gia phường là 79.500.000 đồng. Năm 2018, ông Nh trả cho 3.500.000 đồng, năm 2019 trả 3.500.000 đồng và 02 lần ông Nh trả tiếp được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Nh đã trả cho bà Th là 8.000.000 đồng và số tiền còn lại chưa trả 71.500.000 đồng. Vợ chồng ông Nh, bà H có ghi giấy chốt nợ số tiền với bà Th, vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật giải quyết là: “Kiện đòi tài sản”.

[3] Áp dụng pháp luật giải quyết: Giấy nhận nợ của ông Nh, bà H viết ngày 26/4/2015, vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc bà Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải trả nợ số tiền 71.500.000 đồng theo Giấy nhận nợ của ông Nh, bà H viết ngày 26/4/2015 là có căn cứ vì tại giấy viết ngày 26/4/2015 chữ viết là của bà H tổng số phường bà Th tham gia là 5 chân với số tiền là 79.500.000 đồng, sau đó ông Nh, bà H đã trả cho bà Th số tiền 8.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 71.500.000 đồng bà H, ông Nh đều thừa nhận và đưa ra phương án trả nợ dần mỗi năm trả cho bà Th số tiền 3.000.000 đồng đến khi trả hết nợ nhưng bà Th không chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên có thể đưa ra phương án trả nợ, bà Th yêu cầu vợ chồng ông Nh, bà H phải trả theo phương án như sau:

Đợt 1: Đến ngày 31/12/2022 ông Nh, bà H phải trả nợ bà số tiền 20.000.000 đồng.

Đợt 2: Đến ngày 31/12/2023 ông Nh, bà H phải trả nợ bà số tiền 20.000.000 đồng.

Đợt 3: Đến ngày 31/6/2025 ông Nh, bà H phải trả nợ bà số tiền 31.500.000 đồng.

Ông Nh, bà H đã thừa nhận còn nợ bà Th số tiền 71.500.000 đồng nhưng không chấp nhận phương án trả nợ mà bà Th đã đưa ra.

[4.2] Ông Nh cho rằng việc nợ tiền bà Th chỉ một mình bà H vợ ông nợ còn ông không liên quan đến khoản nợ này là không đúng, bởi tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 13/10/2021, ông Nh đều thừa nhận việc vợ chồng ông nợ bà Th số tiền 79.500.000 đồng, bản thân ông là người trực tiếp trả nợ cho bà Th số tiền 8.000.000 đồng và hiện nay còn nợ bà Th số tiền là 71.500.000 đồng nên việc bà Th khởi kiện bà H, ông Nh phải trả nợ số tiền 71.500.000 đồng là đúng.

[4.3] Vì vậy, HĐXX thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th buộc ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 71.500.000 đồng.

[4.4] Về lãi suất:

Bà Phạm Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải chịu lãi.

[5] Về án phí:

- Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

- Ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 105, Điều 117, Điều 119, Điều 166, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Th đối với ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị Th số tiền 71.500.000 (*bảy một triệu năm trăm nghìn*) đồng.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự Th người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HOÀNG VĂN THÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ